

Phật bèn nói bài tụng:

*Phật đến sông Câu-tôn,  
 Trong mát, không đục dơ.  
 Đấng Chí Tôn xuống nước,  
 Tắm rửa, sang bờ kia.  
 Vị đứng đầu đại chúng,  
 Sai khiến bảo Châu-na:  
 Ta nay thân mỗi mệt,  
 Người trải ngựa cựa nhanh.  
 Châu-na liền vâng lời,  
 Gấp tư y mà trải.  
 Như Lai đã nghỉ ngơi  
 Châu-na ngồi phía trước  
 Tức thì bạch Thế Tôn:  
 Con muốn nhập Niết-bàn,  
 Vào chốn không yêu, ghét.  
 Con nay đến chỗ đó;  
 Biển công đức vô lượng.  
 Đấng Tối Thắng trả lời:  
 Phật sự người đã xong,  
 Nên biết thời thích hợp.  
 Được Phật hứa khả rồi,  
 Châu-na càng tinh tấn.  
 Diệt hành, vô hữu dư.  
 Như hết củi, lửa tắt.*

Bấy giờ A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật:

“Sau khi Phật diệt độ, phép tẩn táng nên làm thế nào?”

Phật bảo A-nan:

“Ông hãy im lặng. Hãy lo nghĩ đến công việc của mình. Việc ấy đã có các Thanh tín sĩ vui vẻ lo liệu.”

A-nan hỏi đến ba lần:

“Sau khi Phật diệt độ, phép tẩn táng nên làm thế nào?”

Phật dạy:

“Muốn biết phép tẩn táng thế nào thì nên làm theo cách tẩn táng Chuyển luân thánh vương.”

A-nan lại hỏi:

“Phép tẩn táng Chuyển luân thánh vương như thế nào?

Phật nói:

“Về phép tẩn táng Chuyển luân thánh vương, trước hết lấy nước thơm tắm rửa thân thể; lấy vải bông mới quấn thân thể; dùng năm trăm tấm vải lần lượt quấn vào, rồi đặt thân vào kim quan. Sau khi đã tẩm dầu mè, lại đặt kim quan trong một cái quách thứ hai lớn, bằng sắt, bên ngoài là lớp quách bằng gỗ hương Chiên-đàn. Chặt các thứ vải dày, hương thơm lên trên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp của Pháp vương mà tưởng nhớ lại chánh hóa của vua, đã làm lợi ích cho nhiều người.

“A-nan, người muốn tẩn táng Ta, trước hết lấy nước thơm tắm rửa thân thể; lấy vải bông mới quấn thân thể; dùng năm trăm tấm vải lần lượt quấn vào, đặt thân vào kim quan. Sau khi đã tẩm dầu mè, lại đặt kim quan trong một cái quách thứ hai lớn bằng sắt, bên ngoài là lớp quách bằng gỗ hương Chiên-đàn. Chặt các thứ vải dày, hương thơm lên trên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp của Phật mà tưởng nhớ lại đạo hóa của Pháp vương Như Lai, sống thì được phước lợi, chết thì sanh Thiên.”

Rồi Thế Tôn muốn trùng tuyên lại ý nghĩa này, Ngài thuyết bằng bài kệ:

*A-nan rời chỗ ngồi,  
Quỳ chấp tay bạch Phật:  
Như Lai diệt độ rồi,  
Phép tẩn táng thế nào?  
A-nan, hãy im lặng,  
Hãy lo phận sự mình.  
Các Thanh tín trong nước  
Sẽ vui vẻ lo liệu.  
A-nan ba lần hỏi.  
Phật giảng táng Luân vương.  
Muốn tẩn táng thân Phật,  
Quấn thân, đặt vào quách.  
Dựng tháp ngã tư đường,  
Vì lợi ích chúng sanh.  
Những ai đến kính lễ  
Đều được phước vô lượng.*

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

Phật bảo A-nan:

“Trong thiên hạ có bốn hạng người nên dựng tháp và cúng dường hương hoa, phướn lụa, âm nhạc. Đó là những ai? Là Như Lai, Bích-chi Phật, Thanh văn và Chuyển luân vương. Nay A-nan, bốn hạng người này nên được dựng tháp và dùng hương, hoa, phướn lụa, âm nhạc để cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ:

*Thứ nhất là tháp Phật,  
Bích-chi Phật, Thanh văn,  
Và Chuyển luân thánh vương,  
Chủ tế trị bốn phương:  
Bốn nơi đáng cúng này,  
Được Như Lai chỉ dạy:  
Phật, Bích-chi, Thanh văn,  
Và tháp Chuyển luân vương.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan hãy cùng đi đến thành Câu-thi, tới giữa đám cây song thọ của dòng họ Mạt-la. A-nan đáp vâng. Rồi cùng với đại chúng đi theo Thế Tôn mà lên đường. Có một người Phạm chí từ thành Câu-thi đi đến thành Ba-bà, giữa đường, từ xa trông thấy Thế Tôn dung mạo đoan chính, các căn tịch định. Thấy vậy, tự nhiên sanh tâm hoan hỷ, liền đi đến trước Phật, thăm hỏi rồi đứng sang một bên, bạch Phật rằng:

“Thôn tôi ở cách đây không xa. Kính mong Đức Cù-đàm đến đó nghỉ đêm. Sáng mai thọ thực xong hãy đi.”

Phật nói:

“Thôi đủ rồi, Phạm chí. Người nay đã cúng dường Ta rồi đó.”

Phạm chí ân cần thưa thỉnh tới ba lần, Phật vẫn đáp như trước, lại bảo Phạm chí:

“A-nan đằng sau kia, người đến đó tỏ ý.”

Phạm chí nghe Phật bảo liền đến gặp ngài A-nan, thăm hỏi xong, đứng sang một bên, thưa rằng:

“Thôn tôi ở cách đây không xa. Tôi muốn thỉnh Đức Cù-đàm đến đó nghỉ đêm. Sáng mai thọ thực xong hãy đi.”

A-nan đáp:

“Thôi đủ rồi, Phạm chí. Người nay đã cúng dường rồi đó.

**Phạm chí ân cần thưa thỉnh tới ba lần.**

A-nan đáp:

“Trời đã nóng bức, thôn kia lại xa, mà Đức Thế Tôn thì quá nhọc, không thể đến được đâu.”

**Bấy giờ, Thế Tôn sau khi quán sát ý nghĩa này, bèn nói bài kệ:**

*Đấng Tịnh Nhãn tiến bước,  
Mệt nhọc, hướng song thọ.  
Phạm chí xa thấy Phật,  
Vội bước đến, cúi đầu:  
Thôn tôi hiện gần đây,  
Xin thương, lưu một đêm.  
Sáng mai, cúng dường nhỏ,  
Rồi hãy đến thành kia.  
Phạm chí, thân Ta mệt,  
Đường xa không thể qua.  
Người hầu Ta đi sau.  
Hãy đến mà hỏi ý.  
Vâng lời Phật dạy thế,  
Bèn đến chỗ A-nan:  
Xin mời đến thôn tôi,  
Sáng mai, ăn rồi đi.  
A-nan ngăn: thôi, thôi.  
Trời nóng, không đi được.  
Ba lần mời không toại,  
Vẻ buồn râu không vui.  
Quái thay, hữu vi này,  
Đổi dời mãi không thôi,  
Nay giữa cây song thọ,  
Dứt Ta, thân vô lậu.  
Phật, Bích-chi, Thanh văn  
Hết thấy đều quy diệt,  
Vô thường không chọn lựa,  
Như lửa đốt núi rừng.*

Bấy giờ, Thế Tôn vào thành Câu-thi, đi về phía Bản sanh xứ, giữa

khu rừng Song thọ của dòng họ Mạt-la<sup>1</sup> và bảo A-nan:

“Người hãy sửa chỗ ở giữa cây Song thọ cho Ta nằm, đầu xây hướng Bắc, mặt xây hướng Tây. Sở dĩ như thế, vì giáo pháp của Ta sẽ lưu truyền lâu dài ở phương Bắc.”

A-nan đáp: “Vâng”. Rồi dọn chỗ, cho đầu xây về phương Bắc. Rồi Thế Tôn tự mình lấy y Tăng-già-lê gấp làm tư, đắp lên mình, nằm nghiêng hông tay mặt như sư tử chúa, hai chân chồng lên nhau. Lúc đó giữa đám cây Song thọ có các quỷ thần vốn dốc lòng tin Phật, lấy các thứ hoa sái mùa rải khắp mặt đất. Phật bảo A-nan rằng:

“Vị thần cây Song thọ ấy lấy hoa sái mùa cúng dường cho Ta như thế, chưa phải cúng dường Như Lai.”

A-nan thưa:

“Sao mới là cúng dường Như Lai?”

Phật dạy:

“Người nào biết lãnh thọ và thực hành đúng Chánh pháp, mới là người cúng dường Như Lai.”

Quán sát ý nghĩa này, Phật nói bài kệ:

*Phật ở giữa Song thọ,  
Nằm nghiêng, tâm không loạn.  
Thần cây tâm thanh tịnh,  
Rải hoa lên trên Phật.  
A-nan hỏi Phật rằng:  
Thế nào là cúng dường?  
Nghe pháp và thực hành,  
Cúng dường bằng hoa giác.  
Hoa vàng như bánh xe,  
Chưa phải cúng dường Phật.  
Ám, giới, nhập vô ngã,  
Là cúng dường bậc nhất.*

Lúc đó ông Phạm-ma-na<sup>2</sup> cầm quạt đứng hầu quạt trước Phật, Phật bảo:

<sup>1</sup> Bản sanh xứ Mạt-la song thọ 本生處末羅雙樹; No.7 (Đại I tr.199a): Lục sĩ sanh địa sa-la lâm 力士生地娑羅林; Pāli: Kusinārā-Upavattana-Mallānaṃ antarena yamaka-sālānaṃ, Kusinārā, sinh địa của Malla, giữa những cây Song thọ.

<sup>2</sup> Phạm-ma-na 梵摩那, No.7: Ưu-bà-ma-na 優婆摩那; Pāli: Upavāṇa.

“Người hãy tránh ra, chớ đứng ở trước Ta.”

A-nan nghe vậy thâm lắng suy nghĩ: “Phạm-ma-na thường hầu hạ Phật, cung cấp mọi sự cần thiết, tôn kính Như Lai không hề chán nản. Nay vào ngày cuối cùng, lẽ để cho ông chăm sóc, chớ sao Phật lại đuổi đi, là có ý gì?” Rồi A-nan sửa lại y phục, đến trước Phật, bạch rằng:

“Phạm-ma-na thường hầu hạ Phật, cung cấp mọi sự cần thiết, tôn kính Như Lai không hề chán nản. Nay vào ngày cuối cùng, lẽ để cho ông xem sóc, chớ sao Phật lại đuổi đi, là có ý gì?”

Phật nói:

“Phía ngoài thành Câu-thi này mười hai do-tuần, thấy đều là chỗ<sup>3</sup> các vị Đại Thiên thần, chật ních không có khoảng trống. Họ đều than phiền: ‘Vị Tỳ-kheo này sao đứng choán trước Phật. Nay giờ phút cuối cùng Phật sắp vào Niết-bàn, chúng ta các thần muốn đến chiêm bái một lần, mà vị Tỳ-kheo đó với oai đức lớn lao, ánh sáng chói che không cho chúng ta được gần Phật để lễ bái cúng dường.’ Nay A-nan, vì thế mà Ta bảo tránh ra.”

A-nan bạch Phật:

“Chẳng hay vị Tỳ-kheo đó xưa kia chứa phúc đức gì, tu hạnh nghiệp gì mà nay có oai đức như thế?”

Phật dạy: “Vào kiếp thứ chín mươi một trong đời quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Vị Tỳ-kheo đó, lúc ấy đem tâm hoan hỷ cầm cây đuốc cỏ soi sáng vào ngôi tháp của Phật, nhờ đó nay ông được có oai quang chiếu suốt cả hai mươi tám tầng trời, ánh sáng của chư Thiên thần không thể sánh kịp”.

Rồi thì, A-nan rời khỏi chỗ ngồi, trích áo bày vai hữu, quỳ xuống, chắp tay bạch Phật:

“Xin Phật chớ diệt độ tại chỗ đất hoang vu trong thành chật hẹp thô lậu này. Vì sao? Hiện có các nước lớn như Chiêm-bà, nước Tỳ-xá-ly, thành Vương xá, nước Bạt-kỳ, nước Xá-vệ, nước Ca-tỳ-la-vệ, nước Ba-la-nại. Ở đó nhân dân đông đúc, nhiều người tín mộ Phật pháp. Phật diệt độ tại các chỗ đó, ắt nhiều người cung kính, cúng dường xá-lợi.”

Phật dạy: “Thôi, đủ rồi, chớ có nhận xét như thế. Chớ cho nơi

---

<sup>3</sup> Nguyên văn: cư trạch 居宅, nghĩa đen là nhà ở, có lẽ không chính xác.

này là bử lộu. Vì sao thế? Khi xưa tại nước này, có vị vua tên Đại Thiện Kiến<sup>4</sup> và thành này lúc đó tên là Câu-xá-bà-đề<sup>5</sup>. Đô thành của vua dài bốn trăm tám mươi dặm, rộng hai trăm tám mươi dặm. Bấy giờ được mùa lúa rẻ, nhân dân phồn thịnh. Thành này có bảy lớp, bao quanh cũng có bảy lớp lan can, chạm trổ văn vẻ, linh báu treo xen. Móng thành bề sâu ba nhẵn, lên cao mười hai nhẵn. Lâu đài trên thành cao mười nhẵn. Vòng cột ba nhẵn. Thành vàng thì cửa bạc, thành bạc thì cửa vàng, thành lưu ly thì cửa thủy tinh, thành thủy tinh thì cửa lưu ly. Quanh thành trang nghiêm bằng tứ bảo, xen kẽ lan can bằng tứ bảo. Lầu vàng thì treo linh bạc, lầu bạc thì treo linh vàng. Có hào bảy lớp, mọc đầy hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. Đáy hào toàn lát bằng cát vàng. Hai bên bờ hào có nhiều cây Đa-lân<sup>6</sup>. Cây vàng thì lá hoa trái bạc. Cây bạc thì lá hoa trái vàng. Cây thủy tinh thì hoa trái lưu ly. Cây lưu ly thì hoa trái thủy tinh. Giữa đám cây Đa-lân có ao tắm. Dòng nước sâu, trong, thanh khiết không dơ. Hai bên bờ ao lát bằng gạch tứ bảo. Thang bằng vàng thì bậc thang bằng bạc. Thang bạc thì bậc bằng vàng. Thêm cấp bằng lưu ly thì bậc thêm bằng thủy tinh. Thêm cấp bằng thủy tinh thì lưu ly làm bậc. Chung quanh, lan can vây bọc liên tiếp nhau. Trong thành ấy nơi nào cũng sanh cây Đa-lân. Cây vàng thì lá hoa trái bạc. Cây bạc thì lá hoa trái vàng. Cây thủy tinh thì hoa trái lưu ly. Cây lưu ly thì hoa trái thủy tinh. Khoảng giữa các cây có các ao bằng tứ bảo, sanh bốn loại hoa. Đường xá ngay ngắn, hàng ngũ tương đương. Gió thổi, hoa rơi lá bay hai bên đường. Gió nhẹ thổi qua các cây báu, phát ra âm thanh dịu dàng như thiên nhạc. Người trong nước, trai gái lớn nhỏ, dạo chơi vui vẻ giữa các cây. Nước ấy thường có mười loại âm thanh: Tiếng vỗ sò, tiếng trống, tiếng ba la, tiếng ca, tiếng múa, tiếng thổi, tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe cộ, tiếng ẩm thực, tiếng cười đùa.

“Vua Đại Thiện Kiến có đủ bảy báu. Vua cũng có đủ bốn đức. Bảy báu là: bánh xe vàng báu, voi trắng báu, ngựa xanh báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và quân binh báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu bánh xe vàng báu như thế nào?

<sup>4</sup> Đại Thiện Kiến 大善見; Pāli: Mahāsudassana.

<sup>5</sup> Câu-xá-bà-đề 拘舍婆提, hoặc phiên âm Câu-thi-bà-đế 鳩尸婆帝, Câu-di-việt 拘彌越, Câu-na-việt 拘那越; Pāli: Kusāvati.

<sup>6</sup> Đa lân 多鄰; Pāli: Tāla, loại cây cao, lau dùng cheùp saùch.

“Thường vào ngày rằm trăng tròn, vua tắm gội nước hương, lên ngai tại bảo điện, có thể nữ bao quanh, tự nhiên có bánh xe báu hiện ra trước mặt; vành xe có ngàn cãm sáng chói, do thợ trời làm chớ không phải đời có được. Bánh xe toàn bằng chân kim, đường kính bằng một trượng tư. Khi ấy vua Đại Thiện Kiến thầm nghĩ: ‘Ta từng nghe các bậc tiên túc kỳ cựu nói: nếu vua Quán đảnh dòng Sát-ly, đến ngày rằm trăng tròn, tắm gội nước hương, lên ngai tại bảo điện, có thể nữ bao quanh, thời tự nhiên có bánh xe vàng hiện đến trước mặt, bánh xe có ngàn cãm, ánh sáng rực rỡ, là tác phẩm của thợ nhà trời chớ không phải do con người làm, được làm thành bằng vàng thật, đường kính trượng tư, khi đó được gọi là Chuyển luân thánh vương. Nay có bánh xe báu ấy hiện đến há không là đây chăng? Ta hãy thử coi xe đó thế nào?’

“Vua Đại Thiện Kiến liền triệu bốn thứ binh, hướng về phía bánh xe vàng, trích áo bày vai phải, đầu gối phải quỳ sát đất, rồi lấy tay phải vỗ lên bánh xe và nói: ‘Người hãy theo đúng phép mà vận chuyển về phương Đông, chớ trái lệ thường.’ Bánh xe liền chuyển về phương Đông. Vua bèn dẫn bốn chủng quân binh đi theo bánh xe vàng, trước bánh xe vàng có bốn vị thần dẫn đường. Đến chỗ xe vàng ngừng thì vua cũng dừng xe. Bấy giờ, các tiểu quốc phương Đông thấy đại vương đến, họ đem bát vàng đựng lúa bạc, bát bạc đựng lúa vàng đến trước vua, cúi đầu tâu rằng: ‘Đại vương đến, thật lành thay! Nay phương Đông này đất ruộng phì nhiêu, nhân dân sung túc, chí tánh nhân hòa, từ hiếu trung thuận. Cúi mong Thánh vương lấy chánh pháp trị hóa chốn này, chúng tôi xin cung cấp hầu hạ, vâng chịu mọi việc cần dùng.’ Vua Đại Thiện Kiến nói với các tiểu vương: ‘Thôi thôi chớ hiền! Thế là các người đã cúng dường ta rồi đó. Các người nên lấy chánh pháp mà trị dân, chớ làm cho thiên lệch, không để cho quốc nội có hành vi phi pháp. Đó tức là ta trị hóa.’ Các tiểu vương vâng lệnh. Họ liền theo vua đi tuần khắp nước, đến tận mé biển Đông mới trở về.

“Vua lần lượt đi về phương Nam, rồi phương Tây, phương Bắc. Hễ bánh xe vàng đến ở đâu thì các quốc vương đều đến cống hiến như các tiểu quốc phương Đông vậy.

“Bấy giờ, vua Đại Thiện Kiến sau khi đã theo bánh xe vàng đi khắp bốn biển, đem chánh đạo khai hóa, an ủi dân chúng xong trở về thành Câu-xá-bà-đề của bốn quốc, thì bánh xe vàng dừng lại trên không trung ngay cửa cung điện. Vua Đại Thiện Kiến vui mừng phấn



khởi nói: ‘Bánh xe vàng báu này thật là điềm tốt của ta. Nay ta chính thật là Chuyển luân thánh vương.’ Đó là sự thành tựu bánh xe vàng báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu voi trắng báu như thế nào?”

“Lúc bấy giờ, vào buổi sáng sớm, vua Đại Thiện Kiến đang ngồi trên chánh điện, tự nhiên voi báu hốt nhiên xuất hiện trước mắt. Lông nó thuần trắng. Bảy chỗ đầy đặn. Có thể bay được. Đầu nó tạp sắc. Sáu ngà thon nhọn, xen lẫn bằng vàng ròng. Sau khi nhìn thấy, vua tự nghĩ: ‘Con voi này khôn. Nếu khéo huấn luyện, có thể cưỡi.’ Bèn sai huấn luyện thử. Tập các khả năng đều đủ. Khi ấy vua Đại Thiện Kiến muốn tự mình thử voi, bèn cưỡi lên, rồi vào lúc sáng sớm, ra khỏi thành, chu du khắp bốn biển. Đến giờ cơm thì đã về tới. Thấy thế, vua Thiện Kiến phấn khởi nói: ‘Con voi trắng báu này thật sự là điềm lành cho ta. Nay ta thật sự là Chuyển luân thánh vương’. Đó là sự thành tựu voi trắng báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu ngựa báu như thế nào?”

“Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, vua Đại Thiện Kiến đang ngồi trên chánh điện, tự nhiên ngựa báu hốt nhiên xuất hiện trước mắt. Lông nó màu xanh, bờm đỏ. Đuôi, đầu và cổ, như voi. Nó có khả năng bay. Khi ấy vua Thiện Kiến tự nghĩ: ‘Con ngựa này khôn. Nếu huấn luyện kỹ, có thể cưỡi.’ Rồi vua sai huấn luyện thử, tập đủ các khả năng. Khi vua Thiện Kiến muốn tự mình thí nghiệm ngựa báu, bèn cưỡi lên, vào lúc sáng sớm, ra khỏi thành, chu du bốn biển. Đến giờ ăn thì đã về tới. Vua Thiện Kiến phấn khởi nói: ‘Con ngựa báu màu xanh này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương, đó là sự thành tựu ngựa trắng báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu thần châu báu như thế nào?”

“Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, vua Đại Thiện Kiến đang ngồi trên chánh điện, tự nhiên thần châu báu hốt nhiên xuất hiện trước mắt. Màu sắc tinh chất, trong suốt, không có tỳ vết. Thấy rồi, vua nói: ‘Hạt châu này đẹp quá. Ánh sáng của nó có thể rọi sáng cả nội cung.’ Rồi vua muốn thử hạt châu ấy, bèn gọi bốn chủng quân binh vào, đặt bảo châu này ở trên tràng phan. Vào lúc nửa đêm trời tối, mang nó ra ngoài thành. Ánh sáng của hạt châu này rọi sáng tất cả quân binh, chẳng khác gì ban ngày. Ở vòng ngoài quân binh, nó lại chiếu sáng cả một do-tuần. Người trong thành đều thức dậy làm việc, vì cho là ban ngày. Vua Đại

Thiện Kiến phấn khởi nói: ‘Nay hạt thần châu báu này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương, đó là sự thành tựu thần châu báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu ngọc nữ báu như thế nào?

“Khi ấy ngọc nữ báu hốt nhiên xuất hiện. Nhan sắc thung dung, diện mạo đoan chánh, không cao, không thấp, không thô, không tế, không đen, không trắng, không cương, không nhu; đông thì thân ấm; hè thì thân mát; các lỗ chân lông trên khắp thân thể toát ra mùi hương Chiên-đàn; miệng thở ra hương hoa Ưu-bát-la; nói năng dịu dàng; cử động khoan thai; đứng dậy trước, ngồi xuống sau, không hề mất nghi tấc. Vua Thiện Kiến lúc bấy giờ thanh tịnh không nhiễm trước. Tâm không hề có chút ý niệm gì, hưởng hồ gần gũi. Bấy giờ vua Thiện Kiến phấn khởi nói: ‘Ngọc nữ này thật là điềm lành của ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’ Đó là sự thành tựu về ngọc nữ báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu cư sĩ báu như thế nào?

“Khi ấy cư sĩ trượng phu hốt nhiên tự xuất hiện. Kho báu tự nhiên có. Tài sản vô lượng. Cư sĩ có túc phước nên con mắt có thể nhìn suốt thấy mở báu dưới lòng đất. Vật hữu chủ hay vô chủ, đều nhìn mà biết hết. Nếu có chủ, ông có thể gìn giữ hộ. Nếu vô chủ, ông thu lấy đem hiến cho vua dùng. Cư sĩ báu đi đến tâu vua: ‘Đại vương, có vật cống hiến, vua đừng lo buồn. Tôi có thể tự giải quyết.’ Bấy giờ, vua Đại Thiện Kiến muốn thử cư sĩ báu, bèn ra lệnh chuẩn bị thuyền để du hí. Vua bảo cư sĩ: ‘Ta cần vàng. Người hãy kiếm nhanh cho ta.’ Cư sĩ tâu: ‘Đại vương, xin hãy chờ giây lát. Đợi lên bờ đã.’ Vua tìm cách thúc hối: ‘Ta dừng đây. Đang cần dùng. Người đem đến ngay!’ Khi ấy cư sĩ bị vua ra lệnh nghiêm, bèn quỳ ngay trên thuyền, dùng tay phải thọc vào trong nước. Bình báu từ trong nước cùng lên theo tay. Như con sâu leo cây, cũng như thế, với cư sĩ báu, bảo vật từ trong nước duyên theo tay mà xuất hiện đầy thuyền. Rồi ông tâu vua: ‘Vừa rồi Đại vương nói cần báu. Nhưng cần bao nhiêu?’ Vua Thiện Kiến nói với cư sĩ: ‘Thôi, đủ rồi. Ta không cần dùng gì. Chỉ là để thử nhau mà thôi. Người nay như thế là đã cống hiến cho ta rồi đó.’ Cư sĩ kia nghe vua nói như vậy liền ném trả bảo vật xuống nước. Vua Thiện Kiến phấn khởi nói: ‘Cư sĩ báu này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’ Đó là thành tựu cư sĩ báu.

“Vua Đại Thiện Kiến thành tựu chủ binh báu như thế nào?

“Khi ấy chủ binh báu hốt nhiên xuất hiện, trí mưu, hùng mãnh, thao lược, quyết đoán. Rồi chủ binh đi đến chỗ vua, tâu: ‘Đại vương, nếu có chỗ cần chinh phạt, xin đừng lo lắng. Tôi có thể tự mình giải quyết.’ Vua Thiện Kiến lúc ấy muốn thử chủ binh báu, liền cho tập họp bốn chủng binh và nói với chủ binh rằng: ‘Người nay dụng binh, chưa tập họp hãy tập họp; đã tập họp hãy giải tán; chưa nghiêm hãy nghiêm; đã nghiêm hãy cho buông lỏng; chưa đi hãy bảo đi; đã đi hãy bảo dừng.’ Chủ binh báu nghe vua nói xong, liền điều khiển bốn chủng quân khiến cho chưa tập họp thì tập họp; đã tập họp thì giải tán; chưa nghiêm thì nghiêm chỉnh; đã nghiêm chỉnh thì cho buông lỏng; chưa đi, bảo đi; đã đi, bảo dừng. Vua Thiện Kiến lúc ấy phấn khởi nói: ‘Chủ binh báu này thật sự là điềm lành cho ta. Ta nay thật sự là Chuyển luân thánh vương.’ Đó là chủ binh báu.

“Này A-nan, đó là vua Đại Thiện Kiến thành tựu bảy báu.

**“Thế nào là bốn thân đức? Một là sống lâu, không yếu, không ai sánh bằng. Hai là thân thể cường tráng, không bệnh hoạn, không ai sánh bằng. Ba là nhan mạo đoan chánh, không ai sánh bằng. Bốn là kho báu tràn đầy, không ai sánh bằng.**

“Đó là Chuyển luân thánh vương thành tựu bảy báu và bốn thân đức.

“A-nan, một thời gian lâu vua Thiện Kiến mới bảo đánh xe xuất du hậu viên. Vua bảo người đánh xe: ‘Người đánh xe đi thông thả. Vì sao vậy? Ta muốn xem xét kỹ nhân dân có được an lạc, không hoạn nạn xảy ra chăng.’ Lúc bấy giờ, nhân dân trong nước đi đường mà gặp, liền nói với kẻ đánh xe: ‘Người hãy cho đi chậm. Tôi muốn ngắm rõ uy nhan của Thánh vương.’ Này A-nan, khi ấy vua Thiện Kiến vỗ về trìu mến nhân dân như cha yêu con. Quốc dân kính mộ vua như con kính cha. Có gì quý hiếm họ đem dâng vua: ‘Cúi xin đức vua nạp thọ, tùy ý sử dụng.’ Vua bảo: ‘Thôi đủ rồi, các khanh. Ta có đủ tài bảo cần dùng rồi. Các khanh hãy cất lấy mà dùng.’”

“Vào lúc khác vua nghĩ: ‘Ta muốn tạo tác cung quán.’ Khi vừa có ý nghĩ đó thì người trong nước đến chỗ vua, tâu: ‘Tôi xin xây dựng cung điện cho vua.’ Vua bảo: ‘Ta cho như vậy là đã được các người cúng dường rồi. Ta sẵn có tài bảo để lo liệu.’ Quốc dân lập lại thỉnh cầu: ‘Chúng tôi xin

xây dựng cung điện cho vua.’ Vua bảo: ‘Tùy ý các người muốn’. Quốc dân được lệnh, liền đem tám mươi bốn ngàn chiếc xe chở vàng đến thành Câu-xá-bà để tạo lập Chánh pháp điện<sup>7</sup>. Khi ấy vị Thiên thần thợ khéo ở trời Dao-lợi tự nghĩ: ‘Chỉ có ta mới có khả năng xây dựng Chánh pháp điện cho vua Đại Thiện Kiến.’

“Này A-nan, khi ấy Thiên thần khéo xây dựng Chánh pháp điện dài sáu mươi dặm, rộng ba mươi dặm, được trang sức bằng tứ bảo. Mặt nền bằng phẳng. Thêm được lát bảy lớp gạch báu. Pháp điện có tám muôn ngàn cây cột. Thân cột bằng vàng thì chóp cột bằng bạc. Thân cột bạc thì chóp cột vàng. Bằng lưu ly và thủy tinh cũng vậy. Bao quanh điện là bốn lớp lan can, đều được làm bằng tứ bảo. Lại có bốn thêm cấp cũng bằng tứ bảo. Trên pháp điện ấy có tám vạn bốn ngàn lầu báu. Lầu bằng vàng thì các cửa sổ bằng bạc. Lầu bằng bạc, cửa sổ bằng vàng. Bằng thủy tinh và lưu ly cũng vậy. Lầu vàng thì giường bạc. Lầu bạc, giường vàng. Chăn đệm mềm mại được dệt bằng kim lữ trải trên giường. Bằng thủy tinh và lưu ly cũng vậy. Ánh sáng của cung điện chói lọi làm hoa mắt mọi người, như mặt trời lúc cực sáng không ai có thể nhìn được.

“Bấy giờ, vua Thiện Kiến phát sanh ý nghĩ: ‘Nay ở hai bên điện, ta hãy lập nhiều ao và vườn cây Đa-lân.’ Vua bèn cho lập vườn. Ngang dọc một do-tuần. Vua lại nghĩ: ‘Ở trước pháp điện ta hãy lập một ao pháp. Bèn cho xây ao pháp, ngang dọc một do-tuần. Nước ao trong lắng, tinh khiết, không bợn dơ. Đáy ao lát bằng gạch tứ bảo. Bao quanh ao là lan can, đều làm bằng bốn thứ báu: hoàng kim, bạch ngân, thủy tinh và lưu ly. Nước trong ao, mọc xen lẫn các thứ hoa như Ưu-bát-la, Ba-đầu-ma, Câu-vật-đầu, Phân-đà-ly. Hoa tỏa ra hương thơm sức nước khắp nơi. Khoảng đất ở bốn mặt ao mọc các thứ hoa như A-hê-vật-đa, Chiêm-bạc, Ba-la-la, Tu-mạn-đà, Bà-sư-ca, Đàn-cu-ma-lê. Vua sai người trông coi ao. Những ai đi ngang qua, dẫn xuống ao tắm, mát mẻ vui đùa tùy ý thích. Cần nước tưới thì cho nước tưới. Cần thức ăn thì cho thức ăn. Y phục, hương hoa, xe ngựa, tài bảo các thứ, đều không để nghịch ý người.

“A-nan, bấy giờ vua Thiện Kiến có tám vạn bốn ngàn voi, trang

---

<sup>7</sup> Pháp điện, hay Chánh pháp điện 正法殿, Thiện pháp đường 善法堂; Pāli: Sudhamma-sabhā, hội trường Chánh pháp.

sức bằng vàng bạc, tua dải bằng bảo châu, tề tượng vương<sup>8</sup> là bạc nhất. Có tám vạn bốn ngàn ngựa, trang sức bằng vàng bạc, tua dải bằng bảo châu, lực mã vương là bạc nhất. Có tám vạn bốn ngàn cỗ xe, lót bằng da sư tử, trang nghiêm bằng tứ bảo, kim luân bảo là bạc nhất. Có tám muôn bốn ngàn hạt châu, thần châu bảo là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, ngọc nữ báu là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn cư sĩ, cư sĩ báu là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn Sát-ly, chủ binh báu là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn thành, Câu-thi-bà-đề là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn cung điện, Chánh pháp điện là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn lầu, Đại chánh lầu là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn giường, thấy đều bằng các thứ báu hoàng kim, bạch ngân; bên trên giường trải nệm lông, chăn lông các thứ<sup>9</sup>. Tám vạn bốn ngàn ức áo bằng các thứ vải như sơ-ma, ca-thi, kiếp-ba<sup>10</sup> là bạc nhất. Tám vạn bốn ngàn thức ăn, mỗi ngày dọn mỗi món khác nhau.

“A-nan, bấy giờ, vào buổi sáng sớm, vua Thiện Kiến cưỡi tề tượng vương, cùng với tám vạn bốn ngàn thốt voi, ra khỏi thành Câu-thi, xem xét thiên hạ, đi khắp bốn biển. Trong khoảng chốc lát, trở về thành ăn cơm. Rồi cưỡi lực mã bảo, cùng với tám vạn bốn ngàn ngựa, vào buổi sáng sớm, ra khỏi thành xuất du, xem xét thiên hạ, đi khắp bốn biển. Trong chốc lát, trở về thành ăn cơm. Cưỡi xe kim luân, lực mã bảo kéo, cùng với tám vạn bốn ngàn cỗ xe, vào buổi sáng sớm xuất du, xem xét thiên hạ, đi khắp bốn biển. Trong chốc lát trở về thành ăn cơm. Cùng với tám vạn bốn ngàn minh châu, dùng thần châu bảo soi sáng nội cung. Ngày đêm luôn luôn sáng. Với tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, ngọc nữ bảo khôn ngoan, khéo léo, hầu hạ phục thị hai bên. Với tám vạn bốn ngàn cư sĩ, mọi thứ nhu yếu đều giao cho cư sĩ báu lo. Với tám vạn bốn ngàn Sát-ly, nếu có chinh phạt, giao cho chủ binh báu. Với tám vạn bốn ngàn thành, thủ đô trụ sở thường trực ở Câu-thi thành. Với tám vạn bốn ngàn cung điện, vua thường ngự ở Chánh pháp điện. Với tám vạn bốn ngàn lầu, chỗ vua thường nghỉ là Đại chánh lầu. Với tám vạn bốn ngàn chỗ ngồi, vua thường ngồi trên tòa pha lê, vì để an thiền. Với tám vạn bốn ngàn ức y, trang sức bằng

<sup>8</sup>. Tề 齊, TNM 齋.

<sup>9</sup>. Hán: cù lǚ sáo dǎng uyển diàn 毳毼毼 𦉳 綉縵.

<sup>10</sup>. Sơ-ma 初摩; Pāli: khoma; ca-thi 迦尸; Pāli: kāsika; kiếp-ba 劫波; Pāli: kappāsika.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

---

thượng diệu bảo, tùy ý mà mặc để che người cho khỏi hổ thẹn. Với tám vạn bốn ngàn thức ăn, vua thường ăn thức ăn tự nhiên. Vì là tri túc.

“Khi tám vạn bốn ngàn thớt voi hiện đến, chúng dày xéo, dẫm đạp, làm hại chết chúng sanh không kể xiết. Vua bèn tự nghĩ: ‘Đám voi này làm thương tổn chúng sanh quá nhiều. Từ nay về sau, cứ một trăm năm mới cho hiện một con voi. Lần lượt như vậy cho đến hết vòng thì quay trở lại’.”



